TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 25-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Mới

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/HSST-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu dân cư ĐN, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 02/7/2017 đến ngày 07/7/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn T, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu dân cư ĐN, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H; có 03 con;

tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 02/7/2017 đến ngày 07/7/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thị Mỹ L, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Cụm 7, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: Lớp12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Hữu C và bà Bùi Thị D (đều đã chết); có chồng: Trần Văn C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 07/7/2017; có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: ĐT, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Đoàn Sỹ M là chủ lô (bao), đề trái phép và Hoàng Thị Mỹ L là người bán lô (bao), đề thuê trái phép cho T, T đã sử dụng phương tiện là điện thoại để trợ giúp cho việc đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.230.000 đồng (trong đó 9.600.000 đồng là số tiền lô, đề L đã bán được cho khoảng 09, 10 người chơi tại xã VA; 2.630.000 đồng là số tiền lô, đề T đã bán được cho khoảng 03, 04 người chơi ở thị trấn VB). Sau đó, trong ngày 01/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn T và Đoàn Sỹ M cũng lại sử dụng điện thoại để trợ giúp cho việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.520.000 đồng (trong đó 4.820.000 đồng là số tiền lô, đề M chuyển ngược lại cho T, T; 1.700.000 đồng là số tiền mà số lô (bao) trong bảng M chuyển lại đã trúng). T, T mỗi người được hưởng lợi 769.000 đồng. L được hưởng lợi 1.582.000 đồng.

Với cách thức tương tự vào ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Đoàn Sỹ M, Hoàng Thị Mỹ L đã tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.950.000 đồng (trong đó 6.150.000 đồng là số tiền lô, đề L đã bán được cho khoảng 05 người chơi, còn lại 8.800.000 đồng là số tiền lô, đề T nhận từ những người chơi là Lê Văn T, Trần Xuân Đ, Nguyễn Văn H). Sau đó, trong ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn T và Đoàn Sỹ M cũng lại sử dụng điện thoại để trợ giúp cho việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 550.000 đồng

(là số tiền lô, đề M chuyển ngược lại cho T, T). Đến khoảng 18 giờ ngày 02/7/2017, Công an huyện VB bắt quả tang tại nhà của T tại khu dân cư ĐN, thị trấn VB, thành phố Hải Phòng, T và T đang ghi chép, nhận và chuyển các bảng đề, lô (bao). Vật chứng thu giữ (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang) gồm: 01 tờ giấy khổ 15 cm x 25 cm trên có ghi các con số đề và có chữ ký của những người có liên quan; 01 tờ giấy có dòng kẻ mầu đỏ (mẫu giấy loại XSMB) khổ 15 cm x 17 cm trên có ghi các con số đề và chữ ký của những người có liên quan; 01 điện thoại di động loại IPHONE 6S thu được của Nguyễn Văn T có IMEI là FR 1 RRTD9GRY7 (seri máy), màu vàng; 01 điện thoại di động loại OPPO mầu đen, thu được của Ngô Văn T; số tiền 7.700.000 đồng (bẩy triệu, bẩy trăm nghìn đồng) thu được trong người Nguyễn Văn T; số tiền 8.170.000đồng (tám triệu một trăm bẩy mươi nghìn đồng) thu được trong người Ngô Văn T.

Công an huyện VB đã đưa T, T về trụ sở để đấu tranh làm rõ. Sau đó Công an huyện VB đã tiến hành triệu tập Hoàng Thị Mỹ L đến làm việc và L đã giao nộp lại 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 và số tiền 18.070.000 (mười tám triệu không trăm bẩy mươi nghìn) đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận: T và T có rủ nhau chung vốn để tổ thức việc đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán các số lô (bao), đề sau đó chuyển và nhận các bảng lô, đề với chủ đề, chủ lô khác để kiếm lời. Lợi nhuận thu được T, T chia theo tỷ lệ 50/50.

Về cách thức tổ chức đánh bạc: Hàng ngày, T trực tiếp nhận các số đề, bao từ những người có nhu cầu mua còn T đi đặt vấn đề tìm người mua và thuê người bán số bao, đề. Thực tế, T đã tìm được 03 người có nhu cầu mua các số bao, đề là anh Nguyễn Văn T, Trần Xuân Đ, Nguyễn Văn H và thuê được người bán số bao, đề là Hoàng Thị Mỹ L. T cho những người mua và bán số bao, đề trên tài khoản zalo của mình tên "nguyen van tuan" được đăng ký bằng số điện thoại số 0966355970. Đến cuối ngày, những người này sẽ sử dụng các tài khoản zalo của mình để gửi các bảng số bao, đề và số tiền tương ứng qua tin nhắn zalo cho T. T và T sẽ cùng nhau tổng hợp lại, sau đó T sử dụng tài khoản zalo của T tên "ngo bao bao" được đăng ký bằng số điện thoại 0914698399 để gửi và nhận các bảng đề với Đoàn Sỹ M qua tài khoản zalo của M tên "Bon Bon". Các tin nhắn zalo được xác nhận bằng việc đầu bên kia nhắn tin trả lời là "ok". Việc thu tiền, trả tiền hoa hồng (tiền công) đối với L và thu tiền, trả tiền được thua từ những người mua số bao, đề do T trực tiếp thu, thanh toán với họ. Đối với số tiền mà các chủ đề khác thanh toán ngược lại thì cả T và T trực tiếp nhận. Việc nhận và thanh toán trả tiền được thực hiện vào ngày hôm sau.

Về tỷ lệ và cách thức tính trúng giải: Người chơi được lựa chọn đánh các con số từ 00 đến 99, và từ 000 đến 999 tùy theo ý muốn và kết quả được thua sẽ căn cứ vào kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày.

Về phương thức thanh toán và hưởng lợi: Khi nhận và chuyển các bảng đề với nhau, T, T, M thỏa thuận khi đã nhận các số bao, đề nếu có số trúng thì người nhận phải có trách nhiệm thanh toán tiền trúng cho người đã mua số bao, đề đó. Nếu số

bao, đề đó không trúng thì người nhận sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà người mua đã bỏ ra mua các số bao, đề. Do đó, T, T lấy tổng số tiền của các số bao, đề mà mình đã nhận lại từ M rồi trừ đi số tiền mà M đã trúng (nếu có) và số tiền phần trăm hoa hồng (tiền công) phải trả cho L để tính toán số tiền được thua. Theo thỏa thuận, T phải trả cho L số tiền công đối với số đề là 17% và số bao là 7%. Số tiền còn lại mà dư ra thì T, T chia nhau theo tỷ lệ 50/50, còn nếu bị âm thì T, T mỗi người phải bỏ ra một nửa tiền để bù.

Trong quá trình tổ chức bán số lô, đề trái phép, T, T, M, L chỉ chuyển và nhận các bảng bao, đề với nhau qua điện thoại mà không sử dụng cách thức, phương tiện gì khác. Ngoài T, Đ, H là những người trực tiếp đánh các số bao, đề đã rõ danh tính thì T, T, L đều không rõ những người còn lại đã đánh đề, bao khác là ai, ở đâu. T, T chỉ nhận và chuyển các bảng đề, bao với M mà không chuyển bảng đề, bao cho người nào khác sau khi nhận được bảng đề của L và những người chơi.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 07/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với T, T, L về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 để điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSVB ngày 09/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Hoàng Thị Mỹ L về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T và Hoàng Thị Mỹ L về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, 3 Điều 249; điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ nhà nước;

- Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 249; điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ngô Văn T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo

cư trú là Ủy ban nhân dân thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Ngô Văn T số tiền 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 249, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Mỹ L mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Thị Mỹ L cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ L số tiền 05 (năm) triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động IPHONE 6S màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J7 và số tiền 18.070.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo đã sử dụng những điện thoại di động trên để tổ chức đánh bạc, còn số tiền là tiền thu lời bất chính từ do việc tổ chức đánh bạc mà có nên căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T và Hoàng Thị Mỹ L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Hoàng Thị Mỹ L có lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh điều kiện của các bị cáo xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Hoàng Thị Mỹ L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hành vi ngày 01/7/2017 và 02/7/2017 của Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Hoàng Thị Mỹ L tổ chức bán lô, đề trái phép với quy mô lớn (tổ chức bán lô, đề cho trên khoảng 10 người, sử dụng zalo, điện thoại để chuyển bảng đề), cụ thể:

[3] Vào ngày 01/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Đoàn Sỹ M là chủ lô (bao), đề trái phép và Hoàng Thị Mỹ L là người bán lô (bao), đề thuê trái phép cho T, T đã sử dụng phương tiện là điện thoại để trợ giúp cho việc đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.230.000 đồng (trong đó 9.600.000 đồng là số tiền lô, đề L đã bán được cho khoảng 09, 10 người chơi tại xã VA; 2.630.000 đồng là số tiền lô, đề T đã bán được cho khoảng 03, 04 người chơi ở thị trấn VB). Sau đó, trong ngày 01/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn T và Đoàn Sỹ M cũng lại sử dụng điện thoại để trợ giúp cho việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.520.000 đồng (trong đó 4.820.000 đồng là số tiền lô, đề M chuyển ngược lại cho T, T; 1.700.000 đồng là số tiền mà số lô (bao) trong bảng M chuyển lại đã trúng). T, T mỗi người được hưởng lợi 769.000 đồng. L được hưởng lợi 1.582.000 đồng.

[4] Với cách thức tương tự vào ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Đoàn Sỹ M, Hoàng Thị Mỹ L đã tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.950.000 đồng (trong đó 6.150.000 đồng là số tiền lô, đề L đã bán được cho khoảng 05 người chơi, còn lại 8.800.000 đồng là số tiền lô, đề T nhận từ những người chơi là T, Đ, H). Sau đó, trong ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn T và Đoàn Sỹ M cũng lại sử dụng điện thoại để trợ giúp cho việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 550.000 đồng (là số tiền lô, đề M chuyển ngược lại cho cho T, T).

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa; là nguồn gốc gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy, phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về vai trò đối với các bị cáo:

[6] Vụ án tuy có đồng phạm, giữa các đồng phạm có sự bàn bạc nhưng không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm thông thường. Tuy nhiên cần thấy rằng, T và T là người giữ vai trò tích cực hơn, bởi lẽ T và T cùng rủ nhau chung vốn để tổ chức việc đánh bạc trái

phép, hưởng lợi bằng nhau và hưởng lợi chính từ việc tổ chức bán lô, đề còn L chỉ là người bán thuê lô, đề cho T, T và hưởng tiền hoa hồng nên T, T phải chịu hình phạt cao hơn L.

- Về nhân thân của các bị cáo:

[7] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội các bị cáo T, T, L đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xét là hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo T và bị cáo T sau khi bị bắt quả tang đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm nên được xem xét cho các bị cáo T và bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Ngô Văn T có tham gia đi bộ đội, các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Thị Mỹ L đều có bố mẹ là người có công với nước được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Qua đó cho thấy: các bị cáo T, T và L đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng; xét cả 3 bị cáo đều đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 01 ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo; Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo T, T, L ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mà nên cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho xã hội là đủ.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Căn cứ tình hình tài sản và thu nhập thực tế của các bị cáo: Xét thấy các bị cáo T, T và L đều có thu nhập nên phạt mỗi bị cáo 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[10] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đoàn Sỹ M bỏ trốn khỏi địa phương, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra quyết định khởi tố bị can và quyết định truy nã đối với M về tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến nay, thời hạn điều tr đã hết nhưng không biết bị can Đoàn Sỹ M ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB tách ra tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đoàn Sỹ M. Khi nào bắt giữ được Đoàn Sỹ M sẽ phục hồi điều tra xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[11] Đối với hành vi mua số đề, bao của Lê Văn T, Trần Xuân Đ, Nguyễn Văn H không cấu thành tội phạm nên Công an huyện VB đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T, Đ, H theo Nghị định 167/2013/NĐ-

CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự là phù hợp.

[12] Đối với những người đã mua lô, đề của T, T, L vào các ngày 01 và 02/7/2017: Do quá trình điều tra không xác định được cụ thể những người này là ai, ở đâu nên không có cơ sở để xử lý đối với họ là phù hợp.

[13] Đối với việc M chuyển ngược lại bảng đề, bao cho T, T vào ngày 02/7/2017: Do số tiền mà M gửi cho T, T là dưới 5.000.000 đồng (chỉ có 550.000 đồng) và khi bị bắt thì chưa có kết quả mở thưởng nên hành vi này của M, T, T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Công an huyện VB đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với M, T, T về hành vi này theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự là phù hợp.

- Về vật chứng:

[14] Cơ quan Công an đã thu giữ: 01 điện thoại di động IPHONE 6S màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J7 và số tiền 18.070.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo đã sử dụng những điện thoại di động trên để tổ chức đánh bạc, còn số tiền là tiền bất chính do việc tổ chức đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về án phí:

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T, Hoàng Thị Mỹ L đồng phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

- Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 249; điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 249; điểm p,q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T mức án 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án. Giao bị

cáo Ngô Văn T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Ngô Văn T số tiền 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 249, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Mỹ L 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Thị Mỹ L cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ L số tiền 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động IPHONE 6S màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J7 và số tiền 18.070.000 đồng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

* Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T và Hoàng Thị Mỹ L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T và Hoàng Thị Mỹ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an thành phố Hải Phòng
(PC 81, PV 27);
- VKSND huyện VB;
- Cơ quan CSĐT CA huyện VB;
- Cơ quan THAHS CA huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ.

Đặng Văn Tuyến